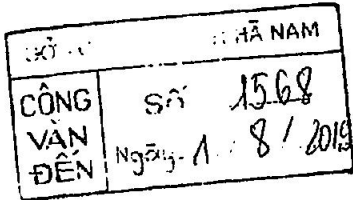


Số: **27** /2019/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày **12** tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ
sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Xét Tờ trình số 1976/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận, thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp và lĩnh vực khác (sau đây gọi chung là sản phẩm nông nghiệp) trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

b) Đối tượng áp dụng

- Nông dân, chủ trang trại, người được ủy quyền đối với hộ nông dân, tổ hợp tác (sau đây gọi chung là nông dân);

- Cá nhân, người được ủy quyền đối với nhóm cá nhân, hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh (sau đây gọi chung là cá nhân);

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (sau đây gọi chung là hợp tác xã);

- Doanh nghiệp;

- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Chính sách hỗ trợ

a) Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết

Chủ trì liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% chi phí tư vấn xây dựng liên kết (*bao gồm tư vấn, nghiên cứu để xây dựng hợp đồng liên kết, dự án liên kết, phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường*) với mức cụ thể theo quy mô dự án, lĩnh vực sản xuất như sau:

- Đối với lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi:

+ Dự án liên kết có quy mô về vốn đầu tư dưới 10 tỷ đồng, tổng mức hỗ trợ tối đa 150 triệu đồng.

+ Dự án liên kết có quy mô về vốn đầu tư từ 10 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng, tổng mức hỗ trợ tối đa 200 triệu đồng.

+ Dự án liên kết có quy mô về vốn đầu tư từ 20 tỷ đồng đến dưới 30 tỷ đồng, tổng mức hỗ trợ tối đa 250 triệu đồng.

+ Dự án liên kết có quy mô về vốn đầu tư từ 30 tỷ đồng trở lên, tổng mức hỗ trợ tối đa 300 triệu đồng.

- Đối với lĩnh vực thủy sản:

+ Dự án liên kết có quy mô về vốn đầu tư dưới 10 tỷ đồng, tổng mức hỗ trợ tối đa 120 triệu đồng.

+ Dự án liên kết có quy mô về vốn đầu tư từ 10 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng, tổng mức hỗ trợ tối đa 160 triệu đồng.

+ Dự án liên kết có quy mô về vốn đầu tư từ 20 tỷ đồng đến dưới 30 tỷ đồng, tổng mức hỗ trợ tối đa 200 triệu đồng.

+ Dự án liên kết có quy mô về vốn đầu tư từ 30 tỷ đồng trở lên, tổng mức hỗ trợ tối đa 240 triệu đồng.

- Đối với lĩnh vực lâm nghiệp và lĩnh vực khác:

+ Dự án liên kết có quy mô về vốn đầu tư dưới 10 tỷ đồng, tổng mức hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng.

+ Dự án liên kết có quy mô về vốn đầu tư từ 10 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng, tổng mức hỗ trợ tối đa 140 triệu đồng.

+ Dự án liên kết có quy mô về vốn đầu tư từ 20 tỷ đồng đến dưới 30 tỷ đồng, tổng mức hỗ trợ tối đa 180 triệu đồng.

+ Dự án liên kết có quy mô về vốn đầu tư từ 30 tỷ đồng trở lên, tổng mức hỗ trợ tối đa 210 triệu đồng.

b) Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết

Dự án liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% vốn đầu tư máy móc trang thiết bị; xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ liên kết bao gồm: Nhà xưởng, bến bãi, kho tàng phục vụ sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Mức hỗ trợ theo quy mô dự án và lĩnh vực sản xuất như sau:

- Đối với lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi:

- + Dự án liên kết có quy mô về vốn đầu tư dưới 10 tỷ đồng, tổng mức hỗ trợ tối đa 3 tỷ đồng.
- + Dự án liên kết có quy mô về vốn đầu tư từ 10 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng, tổng mức hỗ trợ tối đa 6 tỷ đồng.
- + Dự án liên kết có quy mô về vốn đầu tư từ 20 tỷ đồng đến dưới 30 tỷ đồng, tổng mức hỗ trợ tối đa 8 tỷ đồng.
- + Dự án liên kết có quy mô về vốn đầu tư từ 30 tỷ đồng trở lên, tổng mức hỗ trợ tối đa 10 tỷ đồng.
- Đối với lĩnh vực thủy sản:
 - + Dự án liên kết có quy mô về vốn đầu tư dưới 10 tỷ đồng, tổng mức hỗ trợ tối đa 2 tỷ đồng.
 - + Dự án liên kết có quy mô về vốn đầu tư từ 10 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng, tổng mức hỗ trợ tối đa 5 tỷ đồng.
 - + Dự án liên kết có quy mô về vốn đầu tư từ 20 tỷ đồng đến dưới 30 tỷ đồng, tổng mức hỗ trợ tối đa 7 tỷ đồng.
 - + Dự án liên kết có quy mô về vốn đầu tư từ 30 tỷ đồng trở lên, tổng mức hỗ trợ tối đa 8 tỷ đồng.
- Đối với lĩnh vực lâm nghiệp và lĩnh vực khác:
 - + Dự án liên kết có quy mô về vốn đầu tư dưới 10 tỷ đồng, tổng mức hỗ trợ tối đa 2 tỷ đồng.
 - + Dự án liên kết có quy mô về vốn đầu tư từ 10 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng, tổng mức hỗ trợ tối đa 4 tỷ đồng.
 - + Dự án liên kết có quy mô về vốn đầu tư từ 20 tỷ đồng đến dưới 30 tỷ đồng, tổng mức hỗ trợ tối đa 6 tỷ đồng.
 - + Dự án liên kết có quy mô về vốn đầu tư từ 30 tỷ đồng trở lên, tổng mức hỗ trợ tối đa 7 tỷ đồng.
- c) Hỗ trợ khuyến nông, đào tạo, tập huấn và giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm cho 01 dự án liên kết
 - Hỗ trợ 100% cho chi phí tuyên truyền, tham quan. Mức hỗ trợ không quá 300 triệu đồng.
 - Hỗ trợ 100% chi phí tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ quản lý kỹ thuật sản xuất, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường. Mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng.
 - Hỗ trợ 40% chi phí chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi. Mức hỗ trợ không quá 300 triệu đồng.
 - Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác cho tổ chức, cá nhân, nông dân tham gia dự án liên kết. Mức hỗ trợ không quá 300 triệu đồng, cụ thể:
 - + Liên kết trồng trọt: Hỗ trợ 50% chi phí mua giống cây trồng và 50% chi phí mua vật tư trong 03 vụ cho các ngành hàng sản phẩm. Hỗ trợ 100% chi phí bao bì, nhãn mác sản phẩm mức hỗ trợ tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm.

+ Liên kết trong chăn nuôi: Hỗ trợ 50% chi phí mua giống, 50% mua vắc-xin phòng bệnh gia súc, gia cầm cho các hộ nông dân, trang trại tham gia chuỗi liên kết trong 02 chu kỳ sản xuất. Hỗ trợ 100% chi phí bao bì, nhãn mác sản phẩm mức hỗ trợ tối đa không quá 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm.

+ Liên kết thủy sản: Hỗ trợ 50% chi phí mua giống và 50% chi phí mua chế phẩm sinh học thủy sản, thời gian hỗ trợ 01 chu kỳ sản xuất. Hỗ trợ 100% chi phí bao bì, nhãn mác sản phẩm, mức hỗ trợ tối đa không quá 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm.

d) Ngoài các nội dung quy định tại Nghị quyết này, các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan.

3. Nguồn kinh phí

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và ngân sách địa phương hỗ trợ được cân đối trong dự toán ngân sách hàng năm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Xây dựng, phê duyệt các sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm. Thẩm định, phê duyệt kinh phí hỗ trợ theo đúng các quy định tại Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khóa XVIII, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2019.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ NN và PTNT;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- BTV Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UB MTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- Các Ban, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở: Tư pháp, KH&ĐT, Tài Chính, NN và PTNT, KH&CN, Công thương.
- TT HĐND, UBND các huyện, TP;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Sỹ Lợi